

Số: 26/BC-HĐND

Bình Dương, ngày 23 tháng 11 năm 2016

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
CÁC Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC
CHI TIÊU TÀI CHÍNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG HĐND CÁC CẤP TỈNH BÌNH DƯƠNG**

S T T	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu/ giải trình
I. Đối với đề nghị tăng định mức chi và làm tròn số mức chi			
01	Ban Văn hoá – Xã hội	Đề nghị điều chỉnh như sau: Điều 7: Chế độ chi họp Tổ đại biểu, họp giao ban với các huyện, thị xã, TP; họp thẩm tra của các Ban HĐND, kỳ họp HĐND các cấp (kỳ họp thường kỳ và họp bất thường) và tổng kết nhiệm kỳ của HĐND. 1. Họp thẩm tra của các Ban HĐND và thường trực HĐND. a) Chủ trì cuộc họp + Cấp tỉnh: 120.000 đồng/người/buổi lên 150.000 đồng/người/buổi + Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi lên 120.000 đồng/người/buổi + Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi lên 80.000 đồng/người/buổi b) Chi cho đại biểu HĐND, khách mời, thư ký tham dự cuộc họp + Cấp tỉnh: 90.000 đồng/người/buổi lên 100.000 đồng/người/buổi + Cấp huyện: 75.000 đồng/người/buổi lên 80.000 đồng/người/buổi	- Định mức chi trong dự thảo đã kế thừa và tăng so với Nghị quyết 06 từ 30% - 50%. Định mức này phù hợp với tình hình biến động giá hiện nay và khả năng đảm

		+ Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi lên 70.000 đồng/người/buổi c) Soạn thảo hoàn thiện báo cáo thẩm tra các Ban HĐND + Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo thành 300.000 đồng/nội dung + Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo thành 200.000 đồng/nội dung + Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo thành 150.000 đồng/nội dung 2. Kỳ họp HĐND các cấp (họp thường kỳ và họp bất thường, chuyên đề, họp tổng kết nhiệm kỳ) c) Chi đại biểu HĐND, khách mời tham dự các kỳ họp HĐND; phóng viên Báo, Đài; cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ trực tiếp các kỳ họp HĐND. + Cấp tỉnh: 90.000 đồng/người/ngày lên 100.000 đồng/người/ngày + Cấp huyện: 75.000 đồng/người/ngày lên 85.000 đồng/người/ngày + Cấp xã: 60.000 đồng/người/ngày lên 70.000 đồng/người/ngày Điều 8: Chi hỗ trợ đại biểu HĐND 1. Chế độ thăm hỏi, ốm đau đối với đại biểu HĐND và các vị nguyên là đại biểu HĐND + Cấp tỉnh: 650.000 đồng/lần lên 700.000 đồng/lần + Cấp huyện: 400.000 đồng/lần lên 500.000 đồng/lần + Cấp xã: 300.000 đồng/lần lên 400.000 đồng/lần	bảo của ngân sách địa phương. Ban đề nghị giữ như dự thảo. -Các định mức chi trong dự thảo Nghị quyết có số lẻ là 5.000 đồng đã được làm tròn là 10.000 đồng; quy định mức chi “tăng thêm 30%” đã được cụ thể trong dự thảo. -Mức tiền ăn cho mỗi cấp lâu nay vẫn được cấp trên quy định khác nhau, áp dụng chung trên phạm vi cả nước. Ban đề nghị giữ như dự thảo. -Mức chi cho việc xây dựng Nghị
02	Ban Pháp chế	1. Về một số mức tiền cụ thể Có một số mức tiền quy định trong dự thảo là số lẻ, ví dụ như tiền trang phục 3.250.000 đồng/người/nhiệm kỳ; chi bồi dưỡng giám sát cho trưởng đoàn giám sát ở cấp xã 75.000 đồng/người/buổi; chi tiếp xúc cử tri cấp huyện 75.000 đồng/người/buổi, cấp xã 45.000 đồng/người/buổi; chi thăm hỏi, ốm đau cấp tỉnh 650.000 đồng/lần... Đề nghị nghiên cứu làm tròn hợp lý các mức tiền theo số lẻ như vậy. 2. Chi hỗ trợ đại biểu (Điều 8)	

		Quy định “chi trường hợp bệnh hiểm nghèo: mức chi một lần tối đa không quá 4.000.000 đồng/người/lần” là chưa rõ. Đề nghị làm rõ trong một nhiệm kỳ hoặc một năm được chi mấy lần? hay chỉ duy nhất một lần? đồng thời không quy định “tối đa” vì như vậy sẽ không có căn cứ để chi cụ thể là bao nhiêu tiền? 3. Các mức chi tiền ăn Đề nghị nghiên cứu xây dựng các mức tiền ăn cho thống nhất ở cả 03 cấp, không nên quy định tiền ăn cấp tỉnh nhiều hơn cấp huyện, cấp huyện nhiều hơn cấp xã. 4. Chi công tác xây dựng nghị quyết HĐND Chưa có sự phân biệt giữa mức chi cho xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật và nghị quyết cá biệt. Cần phải làm rõ sự phân biệt này vì các mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành là rất cao. 5. Chi hoạt động giám sát - Chế độ chi cho hoạt động giám sát của Tổ đại biểu thấp hơn chế độ chi cho hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban HĐND là chưa phù hợp, cần quy định mức chi bằng nhau. - Quy định mức chi cho hoạt động giám sát của HĐND theo hướng tăng thêm 30% so với hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban HĐND là chưa rõ và cụ thể, đề nghị quy định thành các mức chi cụ thể.	quyết quy phạm pháp luật thực hiện theo QĐ số 29/2012/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh. Mức chi xây dựng Nghị quyết trong dự thảo chỉ áp dụng cho phần việc của các Ban và văn phòng HĐND các cấp. -Quy mô và độ phức tạp các cuộc giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và của Tổ Đại biểu là khác nhau. cho nên mức chi hỗ trợ cũng khác nhau. Đề nghị giữ như dự thảo. -Riêng HĐND cấp
03	Thường trực HĐND huyện Bàu Bàng .	Tại khoản 4, Điều 4: Các điều kiện đảm bảo hoạt động - Điểm e, hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ HĐND. Đề nghị điều chỉnh như sau: + Cấp huyện từ: 3.250.000 đồng/người/năm lên: 3.500.000 đồng/người/năm + Cấp xã từ: 2.600.000 đồng/người/năm lên: 3.000.000 đồng/người/năm + Tại mục: Cán bộ công chức, người lao động phục vụ trực tiếp cho hoạt động của HĐND. Đề nghị bổ sung thêm cấp xã: 1.500.000 đồng/người/năm (vì trong các kỳ họp	

		HĐND cấp xã đều có bố trí đoàn thư ký, đoàn thư ký thường không là đại biểu HĐND).	xã không có Văn phòng, không có cán bộ, công chức chuyên trách phục vụ trực tiếp. Do đó, không thể chi hỗ trợ tiền may trang phục.
04	Đại biểu Nguyễn Thị Tuyệt Nhung	Điều 4 : 1. Tiền công nên tính theo mức cụ thể (giống như mức chi dự hội nghị) không tính theo hệ số. 4a. Hỗ trợ VPP và truy cập đ/v ĐB cấp xã đề nghị điều chỉnh là 90.000đ/tháng 4c. Chế độ tiếp xúc cử tri đ/v ĐB cấp xã đề nghị điều chỉnh là 50.000đ/buổi 4e. Hỗ trợ trang phục đ/v ĐB huyện và xã đề nghị điều chỉnh là huyện = 3.500.000đ; xã = 3.000.000đ. Điều 7: Chi các cuộc họp cho ĐB HĐND và khác mời đề nghị đ/chỉnh là : tỉnh=90.000đ; huyện=70.000đ; xã=60.000đ. Điều 8 : Chi hỗ trợ thăm hỏi ốm đau đ/nghị đ/chỉnh là : tỉnh=600.000đ/lần; huyện=500.000đ; xã=400.000đ. Chi hỗ trợ tư thân phụ mẫu của ĐB HĐND mất đ/nghị đ/chỉnh là : tỉnh=1.500.000đ/lần; huyện= 1.200.000đ; xã=1.000.000đ/lần.	xã không có Văn phòng, không có cán bộ, công chức chuyên trách phục vụ trực tiếp. Do đó, không thể chi hỗ trợ tiền may trang phục. - Chi trong trường hợp bệnh hiểm nghèo không quá 02 lần 01 người 01 năm và Quy định tối đa không quá 4 triệu đồng/người/lần để việc thực hiện phù hợp với từng trường hợp, hoàn cảnh cụ thể.
II. Trang bị máy tính xách tay hoặc máy Ipad			
01	Thường trực	Tại Điều 4, mục 4, khoản b, đề nghị ghi:	- Việc trang bị máy

	HĐND thành phố Thủ Dầu Một.	Trang bị máy tính xách tay hoặc máy Ipad. Mỗi nhiệm kỳ HĐND cấp tỉnh và cấp huyện (theo phân cấp ngân sách do HĐND cấp huyện quyết định) được trang bị 01 máy tính xách tay hoặc máy Ipad (giá cả, chủng loại, cấu hình máy theo qui định hiện hành).	tính xách tay hay Ipad phải theo đúng quy định về tiêu chuẩn cán bộ công chức, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của nguồn ngân sách từng cấp, từng địa phương và thực hiện theo từng đề án riêng. Do đó, không quy định cụ thể trong Nghị quyết này.
02	Thường trực HĐND huyện Bàu Bàng .	Tại khoản 4, Điều 4: Các điều kiện đảm bảo hoạt động - Điểm a: Đề nghị bổ sung: Một nhiệm kỳ HĐND huyện, mỗi đại biểu được trang cấp 01 máy tính bảng để thuận tiện trong việc lưu trữ, cập nhật các luật, văn bản và nghiên cứu tài liệu trong các kỳ họp.	
03	Thường trực HĐND huyện Dầu Tiếng .	- Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động HĐND, hạn chế việc sao gửi tài liệu bằng văn bản giấy gây tốn kém thời gian và kinh phí (<i>nhất là tài liệu các kỳ họp, hội nghị tiếp xúc cử tri</i>), đảm bảo cho tài liệu được gửi đến đại biểu HĐND được nhanh chóng, kịp thời và mang tính bảo mật cao, Thường trực HĐND huyện Dầu Tiếng đã đăng ký hợp thư công vụ cho đại biểu HĐND huyện, do đó đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh xem xét bổ sung vào Khoản 4, Điều 4 về Các điều kiện đảm bảo hoạt động nội dung: “Các đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện và lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng HĐND – UBND huyện trực tiếp phục vụ hoạt động của HĐND huyện được trang bị 01 máy tính xách tay (hoặc máy ipad) trong 01 nhiệm kỳ để phục vụ công tác” .	
III. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung chế độ, đối tượng hưởng chế độ			
01	Ban Pháp chế	12. Hoạt động của Nhóm nữ đại biểu dân cử: Đề nghị nghiên cứu xây dựng cơ chế chi cho các hoạt động của Nhóm nữ đại biểu dân cử như tập huấn, họp mặt, cung cấp thông tin, hội thảo, tọa đàm... Các nội dung này sẽ chi theo quy định chung hiện hành trên cơ sở dự toán kế hoạch hoạt động hàng năm được Thường trực HĐND phê duyệt.	-Hoạt động của Nhóm nữ đại biểu dân cử là một hoạt động mới của HĐND. Do đó, nên xây dựng dự toán

			hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt và thực hiện theo dự toán đã phê duyệt.
02	Thường trực HĐND thành phố Thủ Dầu Một.	Tại Điều 4, mục 4, khoản b, đề nghị ghi: Đại biểu HĐND các cấp được cấp các loại báo chí cần thiết theo Quyết định của Thường trực HĐND, sổ tay đại biểu, các Luật, huy hiệu đại biểu, giấy chứng nhận đại biểu, cặp đựng tài liệu, các loại sách, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn.	- Theo dự thảo Nghị quyết thì Đại biểu HĐND các cấp được cấp Báo Nhân dân, Báo Bình Dương, Báo Đại biểu Nhân dân. Đây là 03 tờ báo chính cung cấp thông tin của Đảng, Nhà nước, Địa phương và nghiệp vụ của Đại biểu HĐND.
03	Thường trực HĐND huyện Dầu Tiếng .	- Tại Điểm e, Khoản 4, Điều 4 về Hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ HĐND: Tại đoạn “Cán bộ, công chức, người lao động phục vụ trực tiếp hoạt động của HĐND”, đề nghị bổ sung thêm đối tượng “kể cả thư ký kỳ họp HĐND”. Nguyên nhân: do thực hiện quy định mới, thư ký kỳ họp không phải do đại biểu HĐND thực hiện mà do Văn phòng HĐND – UBND huyện đảm nhiệm. Đối với huyện Dầu Tiếng đã bố trí thư ký kỳ	- Chỉ hỗ trợ được tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ HĐND cho Cán bộ,

		hợp là một Phó Chánh Văn phòng phụ trách HĐND và một chuyên viên, nhưng chuyên viên này không phải là chuyên viên phụ trách hoạt động của HĐND huyện.	công chức, người lao động phục vụ trực tiếp hoạt động của HĐND (là người của Văn phòng HĐND).
IV. Đề nghị điều chỉnh thể thức, bố cục, từ ngữ của Nghị Quyết			
01	Ban Pháp chế	1. Về trích yếu Đề nghị nghiên cứu phần trích yếu của nghị quyết cho phù hợp hơn, không nhất thiết sử dụng như trích yếu trong Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND7. 2. Về bố cục các điều khoản quy định tại Chương 2 Chưa thật sự rõ ràng, còn chồng chéo giữa các nội dung chi và đối tượng được chi. Ví dụ như: - Điều 4 quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND; Điều 5, 6, 7, 8, 11 quy định về các chế độ cụ thể như hợp HĐND, giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân... Tuy nhiên, các chế độ này không nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Điều 4 bởi vì đó chỉ là các nội dung cụ thể nằm trong nội hàm “chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND”. - Điều 4 quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND, tuy nhiên, trong nội dung điều 4, đối tượng được chi không chỉ là đại biểu HĐND mà còn có các đối tượng khác. Vì vậy, Ban Pháp chế đề xuất nên xây dựng nội dung các điều khoản theo từng lĩnh vực hoạt động của HĐND (tương tự như bố cục trong Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND7); sau khi quy định hết các khoản chi liên quan trực tiếp đến đại biểu HĐND thì mới quy định đến các nội dung như chế độ quà tặng, chi cho chuyên gia, chế độ chi khác.	-Trích yếu của dự thảo Nghị quyết đã phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của Nghị quyết. - Tiếp thu ý kiến tại các điểm 2, 3, 4, 5, 6 và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

		3. Về nội dung tại khoản 1, 2, 3 Điều 4 dự thảo nghị quyết Đề nghị không đưa nội dung này vào nghị quyết vì lặp lại các quy định trong Nghị quyết 06/2010/NQ-HĐND7. 4. Chế độ quà tặng (Điều 9) Đề nghị sửa từ ngữ ở khoản 1 cho phù hợp vì “các đơn vị bộ đội, công an” không thể xếp chung vào là “đối tượng chính sách”. 5. Chi cho chuyên gia (Điều 10) Đề nghị nghiên cứu lại từ ngữ “phạm vi không rộng” và “phạm vi rộng”, vì như vậy sẽ khó có căn cứ xác định. 6. Các kỳ họp HĐND Trong dự thảo còn chưa thống nhất khi liệt kê các hình thức họp HĐND, có đoạn chỉ ghi “kỳ họp thường kỳ và họp bất thường”; có đoạn ghi “họp thường kỳ và họp bất thường, chuyên đề, họp tổng kết nhiệm kỳ”. Do vậy, cần rà soát để ghi cho thống nhất.	
02	Thường trực HĐND huyện Bàu Bàng .	Tại khoản 4, Điều 4: Các điều kiện đảm bảo hoạt động - Điểm f: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ: học tập kinh nghiệm (Nghiên cứu, học tập, học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu thực hiện theo quy định hiện hành).	- Trong dự thảo Nghị quyết có từ “học tập” đã bao hàm học tập kinh nghiệm.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH



TRƯỞNG BAN

(Signature)
Nguyễn Tâm Dương